TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 7 - 2026.
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vì Văn Đạo.

Ông Cầm Văn Trình.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sòi Hùng Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2026//TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2026 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Ngần Thị B, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Bản G, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La - Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Văn Q, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản G, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 11/5/2026 nguyên đơn chị Ngần Thị B trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngần Thị B và anh Đinh Văn Q kết hôn với nhau ngày 20 tháng 6 năm 2014 kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân xã SK, huyện VH, tỉnh Sơn La (nay là xã SK, tỉnh Sơn La). Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn

theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm sống từ đó phát sinh nhiều mâu thuẫn trong gia đình. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Hai anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị Ngần Thị B làm đơn đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đinh Văn Q.

Về con chung: Hai anh chị có 01 con chung là cháu Đinh Quang T, sinh ngày 31/3/2015. Nếu được ly hôn nguyện vọng của chị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Quang T đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. về cấp dưỡng chị không yêu cầu anh Đinh Văn Q phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Ngần Thị B xin miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại biên bản xác minh với chính quyền địa phương và biên bản làm việc với gia đình anh Đinh Văn Q xác định: Anh Đinh Văn Q và chị Ngần Thị B có đăng ký hết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào ngày 20/6/2014. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Mâu thuẫn đã được gia đình 2 bên hòa giải nhiều lần nhưng không đạt được kết quả. Hiện nay anh chị đã sống ly thân, mâu thuẫn là rất trầm trọng. Anh chị có 01 con, hiện nay cháu đang sống cùng với chị Ngần Thị B, ly hôn nhất trí để chị Ngần Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đinh Quang T cho đến khi 18 tuổi, có khả năng lao động, về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ chung đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Sơn La như sau:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, nghị án Thẩm phán và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên toà sơ thẩm.

+ Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với nguyên đơn, từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Đối với bị đơn, sau khi thụ lý vụ án bị đơn đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn biết về việc khởi kiện của nguyên đơn, đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án, bị đơn có bản tự khai. Toà án áp dụng khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án là đúng với quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử cho chị Ngần Thị B được ly hôn với anh Đinh Văn Q.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Quang T, sinh ngày 31/3/2015 cho chị Ngần Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Ngần Thị B chưa yêu cầu anh Đinh Văn Q phải cấp dưỡng.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Ngần Thị B được miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Ngần Thị B khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Do đó, quan hệ pháp luật là "ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Đinh Văn Q cư trú tại Bản G, xã Phù Yên, tỉnh Sơn La. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Sơn La.

Chị Ngần Thị B có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh Đinh Văn Q đã được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Đinh Văn Q đã cố tình trốn tránh, không chấp hành giấy triệu tập của Toà án. Toà án đã tiến hành xác minh với chính quyền địa phương và gia đình anh Đinh Văn Q về việc tống đạt văn bản tố tụng của Toà án đối với anh Đinh Văn Q. Gia đình và chính quyền địa phương

xác nhận có nhận được các văn bản tố tụng của Toà án, đã thông báo, giải thích, động viên, thuyết phục để anh Đinh Văn Q chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Anh Đinh Văn Q biết chị Ngần Thị B khởi kiện ly hôn nhưng cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Chứng tỏ anh Đinh Văn Q đã tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là hoàn toàn đúng theo quy định của pháp luật. Sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngần Thị B và anh Đinh Văn Q kết hôn với nhau ngày 20 tháng 6 năm 2014 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã SK, tỉnh Sơn La. Khi kết hôn hai anh, chị đã đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không thuộc các trường hợp cấm kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã SK, tỉnh Sơn La. Do đó quan hệ hôn nhân của chị Ngần Thị B và anh Đinh Văn Q là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Cuộc sống chung của vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do anh, chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được gia đình hai bên khuyên ngăn, hoà giải nhưng không có kết quả, hai anh, chị đã sống ly thân từ năm 2017 đó cho đến nay, không bên nào chăm lo đến cuộc sống chung của gia đình nữa. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Ngần Thị B và anh Đinh Văn Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Ngần Thị B được ly hôn anh Đinh Văn Q.

[3] Về con chung: Chị Ngần Thị B và anh Đinh Văn Q có 01 con chung là Đinh Quang T, sinh ngày 31/3/2015. Chị Ngần Thị B có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đinh Quang T cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Xét thấy, cháu Đinh Quang T hiện nay đang sống cùng với chị Ngần Thị B, chị Ngần Thị B có công việc, thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cần giao cháu Đinh Quang T cho chị Ngần Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu thành niên, đủ 18 tuổi, có khả năng lao động là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng chị Ngần Thị B chưa yêu cầu anh Đinh Văn Q phải cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Ngần Thị B được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Ngần Thị B.

1. Xử cho chị Ngần Thị B được ly hôn anh Đinh Văn Q.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Quang T, sinh ngày 31/3/2015 cho chị Ngần Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Ngần Thị B chưa yêu cầu anh Đinh Văn Q phải cấp dưỡng. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

6. Về án phí: Chị Ngần Thị B được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

7. Đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 5 - Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 5 – Sơn La;
- UBND xã SK, tỉnh Sơn La (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Anh Đức